



18/09/20

DAILY MORNING

VN30 biến động phiên đảo
hạn HĐTL tháng 9



	18/9	% Sáng 18/9	17/9	% Ngày 17/9	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			894.04	-0.38%	0.59%	5.16%
S&P 500			3,357.01	-0.84%	0.53%	-0.74%
S&P500 Futures	3,345.00	-0.18%	3,351.00	-0.84%	0.65%	-0.93%
Shanghai	3,270.44	-0.41%	3,283.92	-0.36%	1.10%	-5.23%
Euro Stoxx			3,316.57	-0.67%	0.11%	0.82%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
8/11 ngành cấp 1 thuộc S&P500 giảm điểm. Những ngành tích cực nhất là: Nguyên vật liệu (0.76%), Công nghiệp (0.23%), và Năng lượng (0.21%). Những ngành tiêu cực nhất là: Bất động sản (-2.19%), Dịch vụ viễn thông (-1.84%), và Tiêu dùng không thiết yếu (-1.59%). - Tại Mỹ, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng 860 nghìn đơn trong tuần kết thúc hôm 12/9, sau khi tăng 893 nghìn đơn trong tuần liền trước. - Lạm phát Châu Âu giảm 0.2% YoY trong tháng 8. Lạm phát cơ bản tăng 0.4% YoY trong tháng 8, mức thấp lịch sử.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 3600
	Hỗ trợ 3050
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3500
	Hỗ trợ 3000
	Điểm PTKT TRUNG LẬP



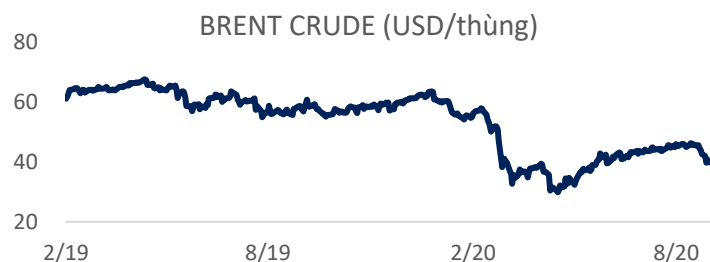
Nguồn: Bloomberg, BSC

OPEC+ duy trì cam kết cắt giảm sản lượng

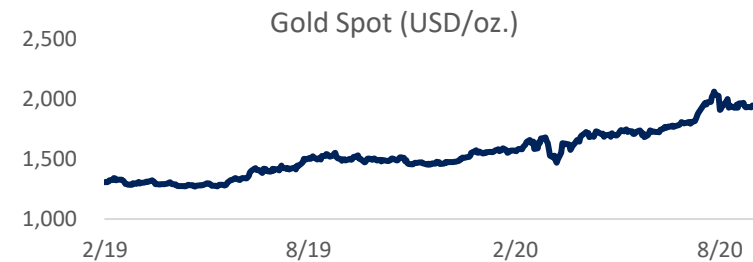
Mặt hàng	Đơn vị	18/9	% Sáng 18/9	17/9	% 17/9	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	40.91	-0.15%	40.97	2.02%	9.59%	-5.13%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	43.23	-0.16%	43.30	2.56%	8.54%	-5.78%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	122.08	-0.29%	122.44	2.99%	11.50%	-0.33%	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,950.44	0.31%	1944.44	-0.76%	0.51%	1.11%		PNJ
Silver Spot	USD/oz.	27.04	0.00%	27.04	-0.45%	1.15%	1.26%		PNJ
SOYBEAN	USd/bu.			1,034.00	0.53%	3.82%	13.16%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.			561.25	0.90%	3.55%	8.45%		AFX
MILK	USD/cwt			19.35	1.63%	0.73%	14.36%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	184.50	-0.43%	185.30	0.38%	4.41%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USd/lb.			13.23	2.40%	5.17%	-2.86%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			118.00	-1.54%	-10.40%	0.47%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			6780.50	0.05%	1.68%	5.19%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	3,591.00	0.31%	3580.00	-0.20%	-1.54%	-5.20%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			1781.00	-0.81%	-0.47%	1.42%	CAV, SAM, TGP, VTH	
DCE Iron Ore	CNY/MT	796.50	0.76%	790.50	-2.65%	-3.86%	-7.38%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			56.50	0.89%	6.20%	8.34%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

• OPEC+ thúc giục các nước chậm chễ cắt giảm như Iraq, UAE, Nigeria cắt giảm thêm để bù đắp cho giai đoạn dư sản xuất hồi tháng 5-7, duy trì cam kết cắt giảm của nhóm này. OPEC+ cũng sẽ có cuộc gặp mặt bất thường vào tháng 10 nếu thị trường dầu thô suy yếu hơn nữa.



Nguồn: Bloomberg, BSC

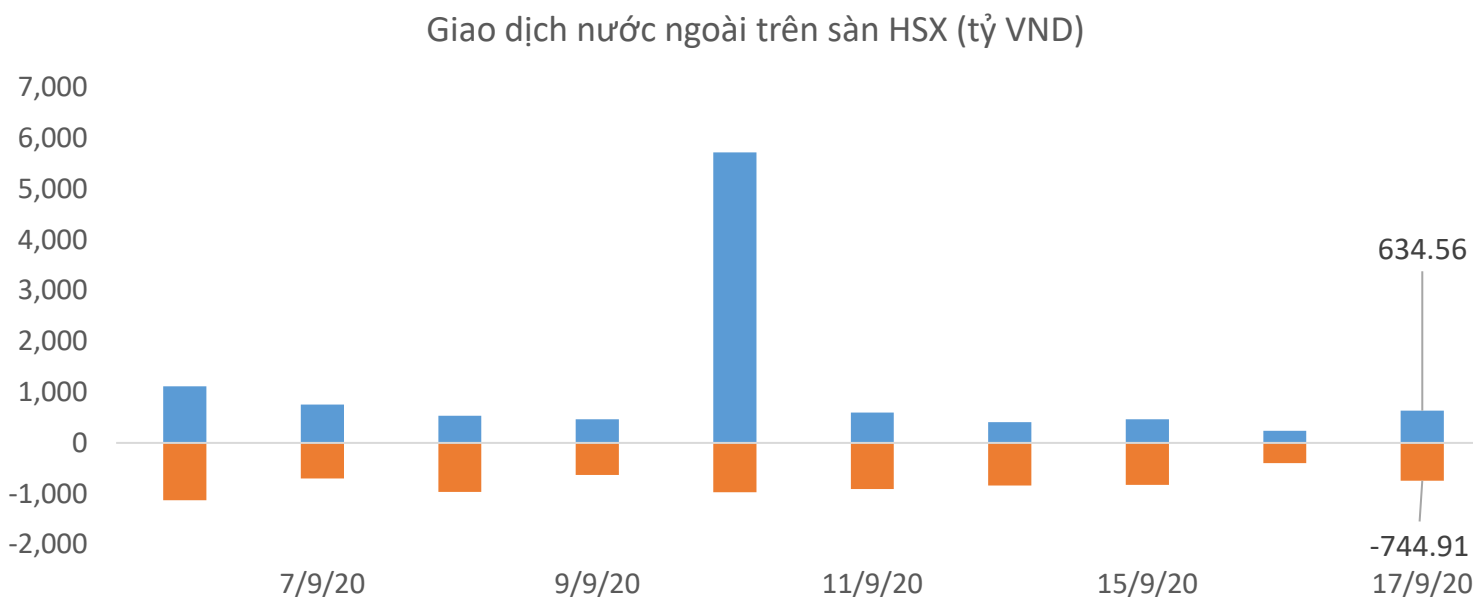


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETFs E1 tăng quy mô phiên thứ 7 liên tiếp

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	389.6	15.0	0.00	-0.7%	0.0	0.0	7.4	20.7	ETF E1 tăng quy mô phiên thứ 7 và Diamond giảm nhẹ quy mô. Các ETFs khác cân bằng, khả năng tăng giảm quy mô thấp. Khối ngoại bán ròng tại nhiều nước khu vực, ngoại trừ mua tại thị trường Indian, và Korea .
FTSE	234.9	28.5	0.00	-0.8%	0.0	0.0	-1.5	4.9	
iShare	378.0	26.0	0.00	-0.3%	0.0	0.0	0.0	-3.7	
E1VFN30	252.1	0.6	0.90	0.5%	0.5	3.7	12.8	10.4	
FUEVFN30	88.2	0.6	-0.70	0.5%	-0.4	1.8	13.8	36.5	
FUESSVFL	30.7	0.4	0.00	0.1%	0.0	-2.9	-2.9	7.0	
FUESSVN30	2.5	0.4	0.00	0.6%	0.0	0.0	0.0		
VN100	2.5	0.5	0.00	0.6%	0.0	0.0	0.0		
KIM	168.6	10.7	0.00	0.1%	0.0	2.1	2.1	6.1	
PREMIA	20.4	9.0	0.00	-0.4%	0.0	-	(4.3)	(4.0)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-6.48	-49.35	118.24
ASEAN4*	-139.98	-429.22	-1409.32
Ấn Độ	67.18	401.56	580.84
Đài Loan	-329.20	961.95	539.05
Hàn Quốc	67.54	380.93	-633.16
Nhật Bản		-8440.09	-8330.90
Trung Quốc			39589.66
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-7.99	
Thái Lan		-12.29	
Singapore		-8.12	
Phillippines		-9.02	
Malaysia		-10.29	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Phiên đảo hạn HĐTL đầy biến động

Tin vĩ mô

• Chính phủ yêu cầu: NHNN hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2020/TT-NHNN trước ngày 30/9/2020 và các quy định liên quan theo hướng mở rộng phạm vi thời gian các khoản nợ bị ảnh hưởng bởi dịch được cơ cấu lại và giữ nguyên nhóm nợ ; Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành dự thảo đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bộ Tài chính rà soát, báo cáo Thủ tướng xem xét, quyết định trước ngày 25/9, việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Cho phép các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được giải ngân toàn bộ số kế hoạch đầu tư vốn các năm 2018, 2019 đã được kéo dài sang năm 2020 đến hết ngày 31/12, giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 cho các dự án trước 30/9.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Tích cực
Kháng cự	905
Hỗ trợ	880



Nguồn: FireAnt, BSC

- SIP: Ngày 25/9 sẽ chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó SIP sẽ phát hành thêm gần 10,36 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 1:0,15%, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 0,15 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- YEG: Thông báo đăng ký bán ra hơn 1,77 triệu cổ phiếu quỹ hiện có theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian thực hiện sẽ thông báo sau, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- HPX: Ngày 24/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 25/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15%, tương đương HPX sẽ phát hành thêm hơn 34,49 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.
- IMP: Đã thông qua việc phát hành hơn 2,46 triệu cổ phiếu ESOP, tương ứng tỷ lệ 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Thời gian thực hiện từ ngày 15/9 đến 10/10.
- CRE: Ngày 28/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 29/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/10/2020.
- DCL: Thông báo về việc giải thể công ty con là Công ty TNHH một thành viên Dược phẩm Mê Kông. Doanh nghiệp cho biết lý do giải thể do hoạt động kinh doanh không hiệu quả.
- VIC: Đã tung ra ứng dụng thương mại điện tử B2B mang tên Vinshop. Ứng dụng này đã có mặt trên kho ứng dụng App Store của hệ điều hành iOS và trên CH Play và cho phép người dùng tải về. Vinshop được giới thiệu là ứng dụng thuộc tập đoàn One Mount Group dành cho các chủ tiệm tạp hóa và đối tác.
- SD5: Ngày 24/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 25/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán làm 2 đợt, trong đó, đợt 1 theo tỷ lệ 4% từ ngày 09/10/2020 và đợt 2 theo tỷ lệ 3% từ ngày 31/3/2021.
- ASM: Đã khởi động lắp đặt hệ thống thiết bị chính của nhà máy điện mặt trời giai đoạn II (huyện Tịnh Biên- An Giang) và chuẩn bị khánh thành Nhà máy Nước uống thiên nhiên An Hảo.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

CII 18.65 CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM	Xu hướng hiện tại		Kháng cự	19	Hồi phục Tích cực	Xu hướng hiện tại		Kháng cự	55						
			Hỗ trợ	18				Hỗ trợ	51						
			MACD	↑				MACD	↑						
			RSI	↑				RSI	↑						
			Moving Avg	↑				Moving Avg	↑						
			Giá mục tiêu	19.5				Giá mục tiêu	65						
				Upside	8%										
Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 4.49 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.12 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 22.4 .PE ngành 20.8, PB ngành 1.04. PE thị trường 24, PB thị trường 8.82 Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 1915.78 tỷ đồng , tăng trưởng -10.77 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 1196.08 tỷ đồng , tăng trưởng 241.96 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 22.56 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 39.14 %.					L14 53 CTCP Licogi 14 Tích lũy Tích cực										
Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 20.8 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 3.6 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 14.81 .PE ngành 20.8, PB ngành 1.04. PE thị trường 24, PB thị trường 8.82 Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 188.82 tỷ đồng , tăng trưởng -32.05 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 56.94 tỷ đồng , tăng trưởng -36.95 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 8.14 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 55.18 %.															

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

